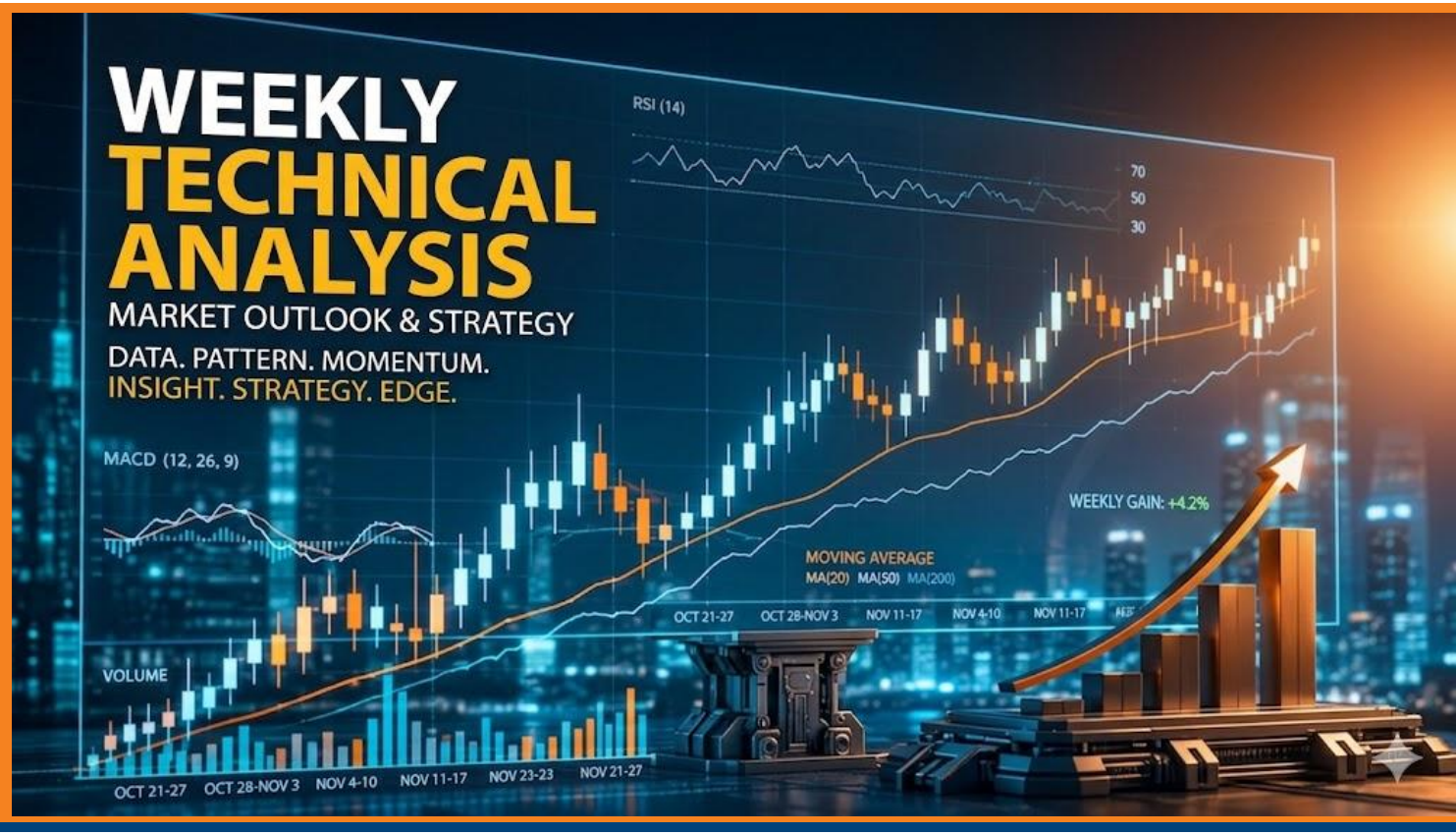
BẢN TIN KỸ THUẬT TUẦN

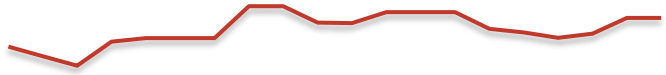
02/10/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN TOÀN CẦU

Chỉ số	Close	WoW	MTD	YTD	Đồ thị 20 ngày
VN-Index	1,737.71	-2.66%	-0.66%	-2.83%	
S&P 500	7,722.72	-0.27%	+0.73%	+12.81%	
Nikkei 225	68,309.46	+2.93%	-0.94%	+35.70%	
FTSE 100	10,462.00	-2.18%	+0.32%	+5.34%	
Giá vàng	4,172.10	-3.45%	-0.72%	-3.89%	
Giá dầu Brent	102.70	-1.55%	+0.38%	+68.78%	
USD Index	101.92	+0.94%	-0.17%	+3.71%	
Bitcoin	84,602.45	+0.23%	-0.30%	-4.65%	

TỔNG QUAN TUẦN

1. VN-Index giảm 2.7% trong tuần, đóng cửa tại 1,737.71. KLGD bình quân tăng 7.9% so với tuần trước, 0 phiên tăng / 4 phiên giảm.

2. Ngành dẫn dắt tuần: Khai khoáng, Bảo hiểm, Cao su — trong khi yếu nhất là IT, Chứng khoán, Thiết bị điện.

3. Bản đồ xoay vòng dòng tiền: 6 ngành Dẫn dắt, 8 ngành Đang cải thiện, 6 ngành Suy yếu và 18 ngành Tụt hậu — cho thấy độ lan tỏa ở mức vừa.

4. Xu hướng ngắn hạn (29% MA5>MA20, -2pp WoW) suy yếu, trung hạn (30% MA20>MA60, +1pp WoW) cải thiện.

5. Dòng tiền nóng tuần này: Bảo hiểm, Xây dựng dân dụng, Nước có GTGD bình quân tăng ≥ 30% WoW.

VN-INDEX • VN30 • HNX

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TUẦN

VN-Index	
1,737.71	
-2.66% WoW	
Range tuần	**1,728 – 1,788**
KLGD BQ	**510.8 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**+7.9%**
Phiên tăng/giảm	**0 / 4**

VN30-Index	
1,875.99	
-3.22% WoW	
Range tuần	**1,871 – 1,942**
KLGD BQ	**207.2 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-7.7%**
Phiên tăng/giảm	**0 / 4**

HNX-Index	
266.75	
-2.01% WoW	
Range tuần	**264 – 273**
KLGD BQ	**40.4 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**+16.5%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN THUỘC 38 NGÀNH

HEATMAP DIỄN BIẾN GIÁ THEO TUẦN

Khai khoáng **+8.19%** *MSR · KSV*	**Bảo hiểm** **+3.88%** *BVH · PVI · BMI*	**Cao su** **+3.47%** *TRC · DRI · PHR*	**Vận tải Thủy** **+2.95%** *PVP · MVN · PVT*	**Máy công nghiệp** **+1.90%** *VEA*	**Phân bón** **+1.70%** *BFC · DPM · DCM*
Thủy sản **+1.63%** *ANV · VHC · IDI*	**Dầu khí** **+1.61%** *PVS · PVC · PVD*	**Cảng biển** **+1.60%** *PHP · VGR · GMD*	**Nông nghiệp** **+1.11%** *HAG · PAN · HNG*	**Xăng dầu** **+0.61%** *PLX · BSR · OIL*	**Sản xuất giấy** **+0.38%** *HHP · DHC · MZG*
Nước **+0.34%** *BWE · TDM*	**Dệt may** **+0.12%** *VGT · MSH · TNG*	**Điện** **-0.11%** *NT2 · REE · POW*	**Thực phẩm** **-0.16%** *QNS · MSN · IDP*	**Xây dựng dân dụng** **-0.69%** *CTD*	**Dịch vụ hàng không** **-0.97%** *HVN · ACV · SCS*
Vật liệu xây dựng **-1.20%** *VGC · HT1 · PTB*	**Nhựa** **-1.34%** *TDP · VTZ · APH*	**Thép** **-1.43%** *TVN · SHI · HSG*	**Chuyển phát nhanh** **-1.70%** *VTP*	**Ngân hàng** **-2.14%** *NVB · HDB · ABB*	**Hóa chất** **-2.35%** *CSV · DGC · DDV*
Quỹ đầu tư **-2.54%** *E1VFVN30 · FUEVFVND · FUESSVFL*	**Chăn nuôi** **-2.60%** *DBC · BAF*	**Xây dựng** **-3.05%** *CTI · FCN*	**Sản xuất bia** **-3.30%** *SAB*	**Tài chính cá nhân** **-3.41%** *EVF · F88*	**Giải trí & Truyền th…** **-3.55%** *YEG · VNZ*
Ô tô **-3.91%** *HAX · HUT · CTF*	**Bán lẻ** **-3.92%** *PET · DGW · FRT*	**Xây dựng hạ tầng** **-4.56%** *C4G · HHV · LCG*	**Bất động sản** **-4.61%** *IDC · SCR · VC3*	**Viễn thông** **-4.85%** *CTR · VGI · FOX*	**IT** **-5.02%** *FPT · CMG*
Chứng khoán **-5.25%** *AAS · DSE · ORS*	**Thiết bị điện** **-5.95%** *GEX · GEE*				

Tuần kết thúc tại ngày 02/10/2026

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN THEO NGÀNH — KHUNG TUẦN

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

Tuần kết thúc 02/10/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Vận tải Thủy	+5.6%	+18.2%	LEADING — Dẫn dắt	PVP, PVT, VOS
2	Cảng biển	+4.3%	+14.5%	LEADING — Dẫn dắt	VGR, HAH, PHP
3	Cao su	+6.1%	+14.1%	LEADING — Dẫn dắt	DRI, TRC, GVR
4	Bảo hiểm	+6.5%	+11.3%	LEADING — Dẫn dắt	BVH, BMI, PVI
5	Sản xuất giấy	+3.0%	+11.0%	LEADING — Dẫn dắt	HHP, DHC, MZG
6	Phân bón	+4.4%	+9.9%	LEADING — Dẫn dắt	BFC, DCM, DPM
7	Nhựa	+1.3%	+7.7%	LEADING — Dẫn dắt	APH, VTZ, AAA
8	Thực phẩm	+2.5%	+7.5%	LEADING — Dẫn dắt	IDP, QNS, MSN
9	Bán lẻ	-1.3%	+6.5%	WEAKENING — Suy yếu	PNJ, MWG, DMX
10	Điện	+2.5%	+6.1%	LEADING — Dẫn dắt	NT2, REE, SAM
11	Dầu khí	+4.3%	+4.8%	LEADING — Dẫn dắt	PVS, PVC, GAS
12	Nông nghiệp	+3.8%	+4.6%	LEADING — Dẫn dắt	HAG, KDC, PAN
13	Vật liệu xây dựng	+1.5%	+4.5%	LEADING — Dẫn dắt	VGC, NTP, HT1
14	Ngân hàng	+0.5%	+4.2%	LEADING — Dẫn dắt	NVB, NAB, MSB
15	Dịch vụ hàng không	+1.7%	+3.6%	LEADING — Dẫn dắt	VJC, SCS, ACV
16	Dệt may	+2.8%	+3.1%	LEADING — Dẫn dắt	TNG, MSH, VGT
17	Quỹ đầu tư	+0.1%	+2.0%	LEADING — Dẫn dắt	E1VFVN30, FUESSVFL, FUEVFVND
18	Thủy sản	+4.3%	+1.2%	LEADING — Dẫn dắt	ANV, VHC, IDI
19	Thép	+1.2%	+0.7%	LEADING — Dẫn dắt	TVN, SHI, HSG
20	Viễn thông	-2.2%	-0.2%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, CTR
21	Xăng dầu	+3.3%	-2.3%	IMPROVING — Hồi phục	PLX, BSR, OIL
22	Ô tô	-1.3%	-2.5%	LAGGING — Tụt hậu	HHS, CTF, HAX
23	Hóa chất	+0.3%	-4.1%	IMPROVING — Hồi phục	CSV, DGC, DDV
24	Bất động sản	-2.0%	-5.1%	LAGGING — Tụt hậu	KOS, CEO, NVL
25	Chứng khoán	-2.6%	-5.2%	LAGGING — Tụt hậu	LPS, VND, FTS
26	Xây dựng hạ tầng	-1.9%	-6.5%	LAGGING — Tụt hậu	VCG, C4G, HHV

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS (Relative Strength) là chỉ số đo hiệu suất của ngành so với VN-Index trong cùng kỳ, tính trên dữ liệu tuần (W-FRI) để giảm nhiễu và phản ánh xu hướng rõ hơn. RS > 0 cho thấy ngành mạnh hơn thị trường, RS < 0 là yếu hơn. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W thể hiện động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số giúp xác định 4 trạng thái luân chuyển ngành, qua đó nhận diện chu kỳ dòng tiền trong 4–6 tuần.

LEADING — Dẫn dắt — RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0 — **18**

WEAKENING — Suy yếu — RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0 — **1**

IMPROVING — Hồi phục — RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0 — **2**

LAGGING — Tụt hậu — RS 1M < 0 • RS 1W < 0 — **5**

RS tính equal-weighted trên rổ Top 200, khung nến tuần (W-FRI); chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN

TOP TĂNG / GIẢM / KHỐI LƯỢNG TUẦN

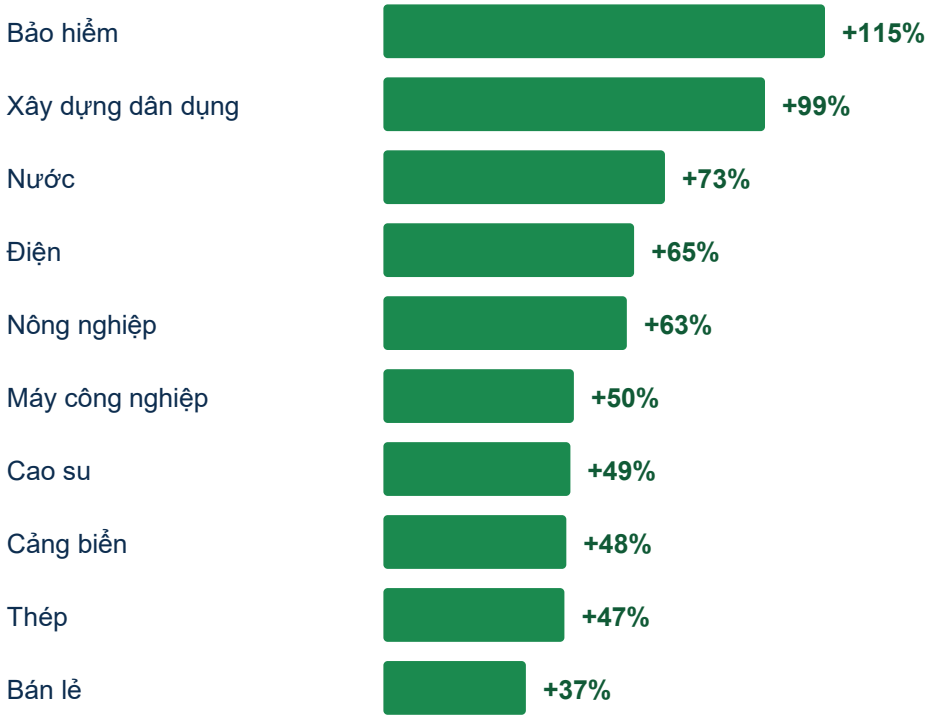
▲ TOP 5 TĂNG MẠNH TUẦN			▼ TOP 5 GIẢM MẠNH TUẦN			📊 TOP 5 KLGD ĐỘT BIẾN		
BFC	54.60	+12.93%	PNJ	23.05	-30.15%	ABB	+269%	+1.14%
MSR	60.30	+12.71%	KOS	14.70	-30.00%	PNJ	+237%	-30.15%
NVB	15.00	+11.94%	LPS	17.70	-16.31%	VGR	+233%	+6.00%
BVH	75.80	+10.17%	LPB	40.20	-13.46%	QNS	+177%	+6.63%
AAS	9.70	+7.78%	SSB	17.05	-12.34%	ANV	+173%	+6.58%

Return tuần = Close tuần này / Close tuần trước − 1. KLGD đột biến = KL tuần / KL tuần trước; phát hiện mã có chuyện sớm.

GTGD BÌNH QUÂN TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

DÒNG TIỀN TUẦN THEO NGÀNH

▲ TOP 10 NGÀNH TĂNG GTGD



▼ TOP 10 NGÀNH GIẢM GTGD

IT	-30%
Nhựa	-27%
Dịch vụ hàng không	-19%
Tài chính cá nhân	-18%
Ngân hàng	-17%
Sản xuất giấy	-16%
Khai khoáng	-12%
Bất động sản	-10%
Thực phẩm	-8%
Xăng dầu	-4%

Tuần kết thúc tại ngày 02/10/2026

KHỐI NGOẠI • TỰ DOANH CTCK

DÒNG TIỀN THEO NHÀ ĐẦU TƯ TUẦN

KHỐI NGOẠI

▲ TOP 5 MUA RÒNG

MSR	+3,161 tỷ	+12.7%	🔥 8w
SBT	+170 tỷ	-2.0%	🔥 4w
FRT	+121 tỷ	+0.7%	1w
MSN	+90 tỷ	+0.9%	3w
DGW	+77 tỷ	+2.5%	🔥 4w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

PNJ	-1,464 tỷ	-30.2%	2w
HDB	-1,009 tỷ	+2.3%	2w
VPB	-556 tỷ	-0.4%	2w
TCB	-424 tỷ	-3.0%	2w
VHM	-401 tỷ	-1.7%	🔥 4w

TỰ DOANH CTCK

▲ TOP 5 MUA RÒNG

VPB	+789 tỷ	-0.4%	🔥 4w
GMD	+159 tỷ	+0.3%	1w
VGC	+132 tỷ	+2.6%	2w
TCB	+90 tỷ	-3.0%	1w
CII	+71 tỷ	-6.7%	1w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

LPB	-497 tỷ	-13.5%	2w
EIB	-101 tỷ	-1.2%	🔥 4w
NAB	-93 tỷ	+0.8%	1w
FRT	-60 tỷ	+0.7%	2w
MBB	-37 tỷ	-4.0%	2w

Tuần kết thúc tại ngày 02/10/2026

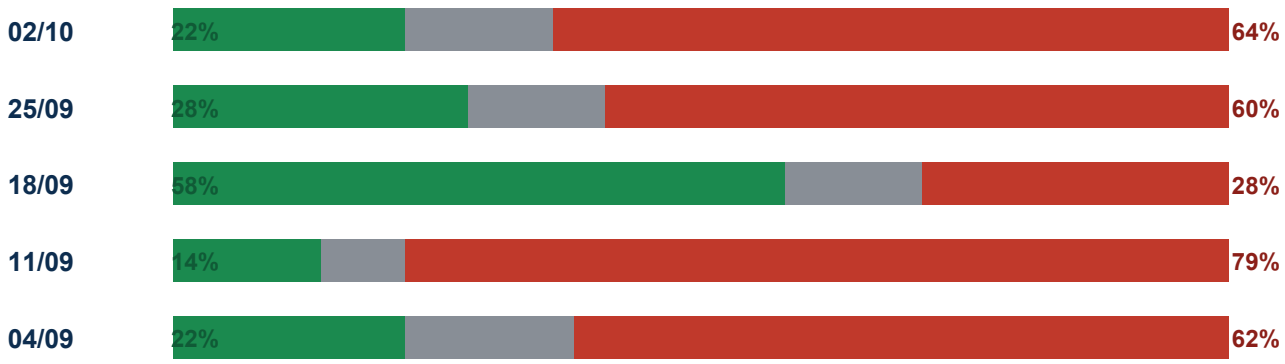
MARKET BREADTH — TOP 200

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN

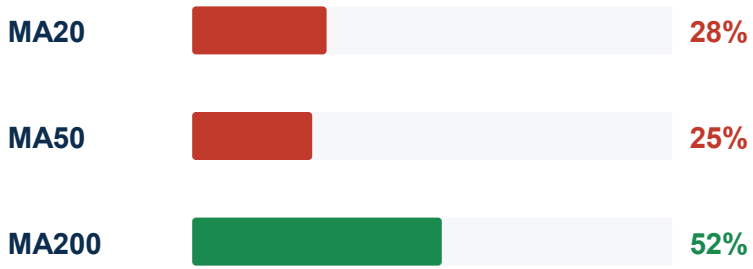
💡 Tuần này chỉ 22% mã tăng — lực cầu còn chọn lọc. Cả ngắn hạn và trung hạn đều yếu — cần cảnh giác.

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
29%	30%	30%
▼ 2pp WoW · Ngắn hạn	▲ 0pp WoW · Ngắn – dài	▲ 1pp WoW · Trung hạn

MÃ TĂNG / MÃ GIẢM — 5 TUẦN GẦN NHẤT (TOP 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



MA cross % được tính trên khung tuần (5/20/60 tuần). Δpp WoW = chênh lệch điểm % so với tuần trước.

TOP SỨC MẠNH GIÁ

TOP LEADERS / LAGGARDS THEO TUẦN

▲ TOP 10 LEADERS — SMG cao nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	VGR	Cảng biển	98	98	98	99
2	PVP	Vận tải Thủy	98	97	97	99
3	PET	Bán lẻ	98	98	96	98
4	MSR	Khai khoáng	97	98	92	97
5	DRI	Cao su	96	96	93	97
6	HHP	Sản xuất giấy	90	97	97	96
7	APH	Nhựa	95	96	91	95
8	TRC	Cao su	92	94	95	94
9	PVT	Vận tải Thủy	96	92	90	94
10	BSR	Xăng dầu	92	95	88	93

▼ TOP 10 LAGGARDS — SMG thấp nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	C4G	Xây dựng hạ tầng	12	8	9	9
2	DDV	Hóa chất	14	7	3	9
3	FTS	Chứng khoán	5	3	21	8
4	DXS	Bất động sản	9	5	7	7
5	CEO	Bất động sản	3	11	7	7
6	F88	Tài chính cá nhân	2	2	22	7
7	CII	Bất động sản	5	5	6	5
8	VDS	Chứng khoán	6	2	8	5
9	PNJ	Bán lẻ	2	1	1	1
10	KOS	Bất động sản	1	1	1	1

SMG = tổng hợp return 4w/13w/26w, thang 0–99. 🔥 = Top 10 ≥ 4 tuần liên tiếp.
Tuần kết thúc tại ngày 02/10/2026

WEEKLY BREAKOUT

VƯỢT ĐỈNH / PHÁ ĐÁY THEO TUẦN

▲ TOP VƯỢT ĐỈNH

52 TUẦN (1 NĂM) — 7 mã

DRI, HHP, MSR, PET, PVP, QNS, TRC

26 TUẦN (6 THÁNG) — 7 mã

AAS, DGW, HDB, NVB, PVT, VEA, VGC

13 TUẦN (1 QUÝ) — 5 mã

BFC, BSR, BVH, PVS, VGR

4 TUẦN (1 THÁNG) — 12 mã

ANV, DPR, FRT, GMD, HAG, IDC, MSN, NAB, NT2, PHP, REE, TVN

▼ TOP PHÁ ĐÁY

52 TUẦN (1 NĂM) — 53 mã

AGG, AGR, ASM, BSI, BVB, C4G, CEO, CII, CMG, CSV, CTI, CTS, DBC, DDV, DIG, DPG, DXG, DXS, ELC, FCN, FOX, FTS, GEG, HDC, HDG, HHS, HHV, HPG, HSG, HUT, IDI, IJC, KBC, KDH, KOS, KSB, LCG, MBS, NKG, NTL, PDR, PNJ, SCR, SHB, SHS, TCM, VCG, VCI, VCS, VDS, VIX, VND, VSC

26 TUẦN (6 THÁNG) — 6 mã

EVF, F88, LPB, NVL, TCX, VCK

13 TUẦN (1 QUÝ) — 7 mã

ACB, HCM, OCB, PC1, SAB, STB, VAB

4 TUẦN (1 THÁNG) — 40 mã

AAA, BAF, BCM, BID, BVS, CTD, CTF, CTG, CTR, DGC, DPM, E1VFVN30, FPT, FUESSVFL, FUEVFVND, GAS, GEX, KDC, KLB, KSF, LPS, MBB, MCH, NLG, PLC, SBT, SJS, SSB, SSI, SZC, TCH, TDM, VCB, VFS, VHM, VIC, VNM, VNZ, VPI, VRE

Mỗi mã chỉ liệt kê ở cửa sổ dài nhất nó vượt — VD vượt 52W thì không hiện ở 26W. Breakout trên khung tuần = tín hiệu chậm hơn daily nhưng tin cậy hơn.

Tuần kết thúc tại ngày 02/10/2026

RSI(14W) • MFI(14W) • CANDLE PATTERNS

QUÁ MUA / QUÁ BÁN + PHÂN KỲ + MÔ HÌNH NẾN

🔴 QUÁ MUA — RSI>70 hoặc MFI>80 (17 mã)

HHP (RSI 83, MFI 86) · PET (RSI 81, MFI 78) · QNS (RSI 79, MFI 68) · MSR (RSI 78, MFI 75) · PVP (RSI 78, MFI 84) · DRI (RSI 76, MFI 87) · VGR (RSI 73, MFI 35) · ABB (RSI 73, MFI 69) · APH (RSI 73, MFI 70) · TRC (RSI 71, MFI 87) · MSB (RSI 70, MFI 37) · DHC (RSI 68, MFI 81) · PVT (RSI 65, MFI 86) · BSR (RSI 64, MFI 90) · DGW (RSI 58, MFI 86) · TDM (RSI 53, MFI 93) · IDP (RSI 44, MFI 97)

🟢 QUÁ BÁN — RSI<30 hoặc MFI<20 (41 mã)

KOS (RSI 7, MFI 28) · C4G (RSI 15, MFI 29) · TCM (RSI 18, MFI 25) · SCR (RSI 21, MFI 26) · CMG (RSI 21, MFI 13) · KDH (RSI 21, MFI 23) · HHV (RSI 21, MFI 39) · VCS (RSI 21, MFI 22) · LCG (RSI 22, MFI 35) · NTL (RSI 22, MFI 21) · NKG (RSI 22, MFI 29) · IJC (RSI 23, MFI 37) · DDV (RSI 23, MFI 18) · HDC (RSI 24, MFI 34) · CTI (RSI 24, MFI 27) · PNJ (RSI 25, MFI 24) · IDI (RSI 25, MFI 23) · HDG (RSI 26, MFI 21) · PDR (RSI 26, MFI 31) · VCG (RSI 26, MFI 38)

📈 PHÂN KỲ DƯƠNG — Giá tạo đáy thấp hơn, RSI tạo đáy cao hơn (36 mã)

AGG, CEO, CRE, CSV, DBC, DIG, DPG, DSE, DXG, ELC, FCN, FOX, GEG, HDC, HDG, HHS, HPG, HT1, HUT, IDI

📉 PHÂN KỲ ÂM — Giá tạo đỉnh cao hơn, RSI tạo đỉnh thấp hơn (4 mã)

ABB, CTF, HCM, MSB

🔨 HAMMER (9)

AGG, APH, CTF, CTI, IDI, KDC, PDR, SHI, VPL

🟢 Bullish Engulfing (2)

PAN, REE

🔴 Bearish Engulfing (4)

BMP, DCM, DPG, VOS

⚖️ DOJI (23)

BSR, DHC, DPR, DSE, GMD, GVR, HSG, MSB, MWG, MZG, OIL, ORS, PET, PTB, PVD, SCR, TDM, TDP, TLP, VAB, VC3, VGR, VIB

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.

Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.